

Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của Thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/11-20/12/2023

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/SGP/84	BVTV	Singapore	20/12/2023	Tham vấn về khung pháp lý về sử dụng cây trồng biến đổi gen làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi	Hiện tại, SFA yêu cầu tất cả các loại cây trồng biến đổi gen phải được SFA đánh giá và phê duyệt an toàn trước khi đưa ra thị trường làm thực phẩm (GM). Sau khi xem xét khung pháp lý, nhà sản xuất có thể gửi thông tin để thông báo cho SFA về cây trồng biến đổi gen tương đương với cây trồng được nhân giống thông thường và được miễn đánh giá an toàn trước khi đưa GMO ra thị trường.
2	G/SPS/N/EU/705	ATTP, BVTV	Liên minh châu Âu	20/12/2023	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất mepanipyrim, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011	Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất mepanipyrim không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất mepanipyrim. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất thuốc trừ sâu ở EU theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.
3	G/SPS/N/CHE/99	BVTV	Thụy Sĩ	20/12/2023	Pháp lệnh về sản phẩm bảo vệ thực vật	Các quy tắc và điều kiện của Thụy Sĩ về việc tiếp nhận sản phẩm bảo vệ thực vật tiếp tục được hài hòa với các quy định của Liên minh Châu Âu.

4	G/SPS/N/ALB/205	TY	An-ba-ni	20/12/2023	Lệnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 450, ngày 28 tháng 10 năm 2020 "Về việc vận chuyển động vật hoang dã sống trong và ngoài lãnh thổ Cộng hòa An-ba-ni".	Mục đích của quy định này là xác định các quy tắc vận chuyển động vật hoang dã sống trong và ngoài lãnh thổ An-ba-ni. Nó mô tả việc vận chuyển và vận chuyển động vật hoang dã sống, các điều kiện chung cho việc di chuyển của chúng, nhập khẩu động vật hoang dã sống vào An-ba-ni, cấp phép xuất khẩu động vật hoang dã, kiểm soát thương mại, giấy chứng nhận vận chuyển, xuất khẩu và nhập khẩu động vật hoang dã, giấy chứng nhận triển lãm, hội chợ và các hoạt động khác dành cho động vật hoang dã sống và chứng nhận cá nhân đối với động vật hoang dã
5	G/SPS/N/ALB/204	TY	An-ba-ni	20/12/2023	Lệnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 685 ngày 19 tháng 12 năm 2019 “Về việc phê duyệt Quy chế xác định điều kiện y tế và kiểm dịch đối với một số loài chim”.	Lệnh này tương đương với Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 139/2013 ngày 7 tháng 1 năm 2013 quy định các điều kiện sức khỏe động vật đối với việc nhập khẩu một số loài chim vào Liên minh và các điều kiện kiểm dịch.
6	G/SPS/N/ALB/202	TY	An-ba-ni	20/12/2023	Lệnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 400 ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc phê duyệt quy định điều kiện thú y ảnh hưởng đến việc buôn bán, sử dụng phôi động vật để chăn nuôi các loài bò	Lệnh này tương đương với (89/556/EEC) Chỉ thị của Hội đồng ngày 25 tháng 9 năm 1989 về các điều kiện sức khỏe động vật quản lý hoạt động buôn bán và nhập khẩu trong nội bộ Cộng đồng từ các nước thứ ba phôi của vật nuôi thuộc loài bò.
7	G/SPS/N/ALB/150/ Add.1	TY	An-ba-ni	20/12/2023	Lệnh số 328 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, ngày 22 tháng 11 năm 2011, "Thiết lập các	Sắc lệnh của Bộ trưởng đã được sửa đổi như sau: – Thay đổi mẫu giấy chứng nhận thú y đối với BOV-X và BOV-Y;

					tiêu chí và yêu cầu để chứng nhận thú y đối với một số động vật và thịt tươi của chúng nhập vào Cộng hòa An-ba-ni từ một số quốc gia và vùng lãnh thổ"	– Thay đổi mẫu giấy chứng nhận thú y đối với OVI-X và OVI-Y; – Bổ sung vào danh sách các nước thứ ba Bắc Macedonia và Serbia được phép nhập khẩu động vật sống và thịt tươi vào An-ba-ni (đối với các mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y BOV-X, BOV-Y, OVI-X, OVI-Y, POR-X, POR-Y, RUM, SUI, BOV, OVI, POR, EQUI, RUF, RUW, SUF, SUW).
8	G/SPS/N/ALB/149/Add.1	TY	An-ba-ni	20/12/2023	Luật số 10.465, ngày 29 tháng 9 năm 2011, "Về dịch vụ thú y ở Cộng hòa An-ba-ni"	Luật số 10.465 ngày 29 tháng 9 năm 2011, "Về dịch vụ thú y ở Cộng hòa An-ba-ni" đã được sửa đổi theo các điều 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 20, 21, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, 45, 48, 51, 54, 61, 62, 63, 81, 85, 86, 87, 88, 89, 91, 102, 105, 106, 108, 109, 112, 113, 114, 116, 120, 122, 123, 127, 128, 129, 130, 131, 134, 134/1, 135, 137; bổ sung các điều 20/1, 64/1, 129/1; và bãi bỏ Điều 117.
9	G/SPS/N/MAR/105	TY	Ma-rốc	19/12/2023	Dự thảo lệnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thủy sản biển, Phát triển nông thôn và Nước và Lâm nghiệp sửa đổi, bổ sung Lệnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Thủy sản biển số 4260-12 ngày 31/12/2012 liên quan đến chất cấm sử dụng cho động vật trang trại	Luật số 28-07 liên quan đến an toàn thực phẩm do Dahir số 1-10-08 ban hành ngày 11 tháng 2 năm 2010, tạo thành cơ sở pháp lý quan trọng thiết lập các nguyên tắc và khái niệm chính về an toàn thực phẩm. Nó cấm đưa ra thị trường hoặc xuất nhập bất kỳ sản phẩm sơ cấp hoặc sản phẩm thực phẩm nào nếu nó gây nguy hiểm cho tính mạng hoặc sức khỏe con người.
10	G/SPS/N/EU/704	TY	Liên minh châu Âu	19/12/2023	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/2744 ngày 20 tháng	Lưu ý về việc hoàn thiện các giấy chứng nhận mẫu để nhập khẩu vào Liên minh bao gồm động

					11 năm 2023 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2020/2235 liên quan đến mẫu giấy chứng nhận sức khỏe động vật, mẫu giấy chứng nhận chính thức, giấy chứng nhận chính thức/mẫu sức khỏe động vật và chứng nhận tư nhân để nhập khẩu vào Liên minh hoặc quá cảnh qua Liên minh các lô hàng đối với một số loài động vật và hàng hóa nhất định	vật, sản phẩm có nguồn gốc động vật, sản phẩm tổng hợp, sản phẩm mầm (ở thời kỳ phôi thai), phụ phẩm động vật, rau mầm dùng cho người và hạt giống dùng để sản xuất rau mầm dùng cho người và mẫu giấy chứng nhận để nhập khẩu vào Liên minh các lô hàng của một số loài động vật và hàng hóa dùng làm thực phẩm cho con người, tức là: phản ánh các yêu cầu mới về sức khỏe động vật của Liên minh được đưa ra trong Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2020/692 theo Quy định ủy quyền (EU) 2023/119; cập nhật các tham chiếu đến luật pháp mới của Liên minh về dư lượng và các yêu cầu sức khỏe cộng đồng để nhập khẩu vào Liên minh các sản phẩm có nguồn gốc động vật và hàng hóa dùng cho con người, đơn giản hóa và hài hòa một số yếu tố mô tả nhất định liên quan đến các cơ sở mà lô hàng được gửi đi hoặc nơi chúng được lấy hoặc chuẩn bị sẵn; sắp xếp và làm rõ các chứng thực BSE; và làm rõ và thống nhất cách diễn đạt các yêu cầu, ghi chú và chú thích cuối trang nhất định.
11	G/SPS/N/BOL/20	ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY	Bolivia	19/12/2023	Quy định ghi nhãn sản phẩm thực phẩm dùng cho người	Các yêu cầu và thủ tục áp dụng để đánh giá việc ghi nhãn và các sản phẩm thực phẩm dành cho người tiêu dùng, dù được nhập khẩu hay chế biến trong nước
12	G/SPS/N/VUT/2	TY	Vanuatu	18/12/2023	Đạo luật Công nghiệp Thịt năm 1991	Đạo luật đưa ra các điều khoản nhằm quản lý và kiểm soát ngành chế biến thịt cũng như các vấn đề liên quan.
13	G/SPS/N/EU/703	CN, TY	Liên minh châu Âu	18/12/2023	Dự thảo Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ	Dự thảo sửa đổi các Phụ lục của Chỉ thị 2002/32/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu

					lục I và II của Chỉ thị 2002/32/EC của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức tối đa và ngưỡng áp dụng đối với asen, cadmium, chì, niken, rye ergot, delta-9-tetrahydrocannabinol, endosulfan, heptachlor, hexachlorbenzen, hexachlorohexane, dioxin và PCB, <i>Datura</i> sp., một số thuốc cầu trùng và thuốc điều trị histomonostats và p-phenetidine trong thức ăn chăn nuôi	về các chất không mong muốn có tính đến kinh nghiệm thực hiện Chỉ thị và kết quả của các ý kiến khoa học từ Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) . Những thay đổi trong Phụ lục của Chỉ thị liên quan đến: – Thiết lập mức tối đa đối với niken, Δ9-tetrahydrocannabinol (Δ9-THC) và p-phenetidine; – Các mức tối đa nhất định đối với asen, cadmium, chì, rye ergot, endosulfan, heptachlor, hexachlorbenzen, hexachlorocyclohexane, dioxin và dioxin-like PCBs, <i>Datura</i>; – Phần về các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi được cấp phép trong thức ăn dành cho các loài động vật không phải mục tiêu sau khi bị lây lan không thể tránh khỏi sau những thay đổi về điều kiện cấp phép đối với một số chất phụ gia thức ăn chăn nuôi nhất định; – Mức độ tác động nhất định đối với dioxin và PCB.
14	G/SPS/N/USA/3437	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	15/12/2023	Dung sai thuốc trừ sâu dodine; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập mức dung sai đối với dư lượng dodine trong hoặc trên Quả, quả táo, nhóm 11-10; Quả có hạt, nhóm 12-12; Quả hạch, cây, nhóm 14-12; và Olive bỏ hạt
15	G/SPS/N/NZL/759	ATTP, BVTV, TY	Niu Di-lân	15/12/2023	Đề xuất sửa đổi Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp)	Tài liệu này là chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014, trong đó liệt kê mức dư lượng tối đa (MRL) đối với các hợp chất nông nghiệp ở Niu Di-lân. Bộ các ngành công nghiệp cơ bản đề xuất sửa đổi

						Thông báo như sau: a. Việc sửa đổi trong Phụ lục 1, Mức dư lượng tối đa đối với các hợp chất nông nghiệp, đối với các hợp chất và hàng hóa sau: - Sửa đổi đối với pydiflumetofen, MRL mới ở mức 0,2 mg/kg đối với hạt lúa mạch, 0,01(*) mg/kg đối với trứng, 0,01(*) mg/kg đối với sữa, 0,01(*) mg/kg đối với mỡ gia cầm, 0,01(*) mg/kg đối với thịt gia cầm, 0,01(*) mg/kg đối với nội tạng gia cầm; Và - Loại bỏ warfarin vì hợp chất này không được chấp thuận sử dụng ở Niu Di-lân kể từ năm 2005. Lưu ý: (*) cho biết mức dư lượng tối đa đã được đặt ở hoặc xấp xỉ giới hạn định lượng phân tích. b. Việc bổ sung ba mục mới trong Bảng 3, đối với thuốc thú y không áp dụng mức dư lượng tối đa, đối với các hợp chất sau: - Đất diatomit, khi dùng làm thuốc thú y; - Gonadorelin, khi được sử dụng để kiểm soát sinh sản ở động vật nhai lại; Và - Sepiolit, khi được sử dụng làm chất kết dính độc tố nấm mốc
16	G/SPS/N/NZL/729/Add.1	BVTV	Niu Di-lân	15/12/2023	Cây hoa bia để trồng (<i>Humulus lupulus</i> và <i>Humulus neomexicanus</i>)	Đây là phụ lục cho thông báo WTO của Niu Di-lân (G/SPS/N/NZL/729) được đưa ra vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 về các yêu cầu nhập khẩu được đề xuất đối với cây hoa bia để trồng. Bản sửa đổi được thông báo là một đề xuất quản lý rủi ro đối với các yêu cầu mới đối với việc nhập khẩu cây hoa bia để trồng vào Niu Di-lân. Nó cũng bao gồm một danh sách dịch hại mới. Phụ lục này không mở rộng phạm vi của quy định đã được

						thông báo trước đó và cũng không có khả năng ảnh hưởng đến các Thành viên vì đây là bản sửa đổi cho phép thương mại.
17	G/SPS/N/MAR/99/Add.1	ATTP, BVTB, CLCB, CT, TY	Ma-rốc	15/12/2023	Lệnh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thủy sản biển, Phát triển nông thôn, Tài nguyên nước và Lâm nghiệp số 466-23 về việc đăng ký cơ sở xuất khẩu thực phẩm sang Ma-rốc	Sau khi nhận được thông tin liên hệ của đầu mối liên hệ chính thức được chỉ định, ONSSA sẽ thông báo những thông tin sau: – Liên kết để truy cập; – Chi tiết đăng nhập và mật khẩu; Và – Hướng dẫn sử dụng nền tảng giải thích quá trình đăng ký. Bảng 1: Chi tiết liên hệ của đầu mối liên hệ chính thức được chỉ định cho mỗi quốc gia (xem liên kết bên dưới) https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/MAR/23_14550_00_f.pdf
18	G/SPS/N/KGZ/30	TY	Kyrgyzstan	15/12/2023	Dự thảo Quyết định của Liên minh kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Phụ lục số 1 của Quy định về yêu cầu chung về thú y (vệ sinh thú y) đối với hàng hóa phải kiểm soát thú y (giám sát).	Dự thảo xác định danh mục các biện pháp vệ sinh, thú y áp dụng đối với hàng hóa phải chịu sự kiểm soát (giám sát) thú y khi nhập khẩu vào lãnh thổ Cộng hòa Armenia và Cộng hòa Kyrgyzstan.
19	G/SPS/N/CAN/1541	ATTP, BVTB	Canada	15/12/2023	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Cyclaniliprole (PMRL2023-46).	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-46 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với cyclaniliprole đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.
						MRL (ppm) ¹ Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hc Hàng hóa đã qua chế biến
						1,5 Ớt chuông/Cà tím (phân nhóm cây trổ

							8-09B)	
						0,7	Cà chua (phân nhóm cây trồng 8-09A)	
						¹ ppm = phần triệu		
20	G/SPS/N/ARM/51	TY	Armenia	15/12/2023	Dự thảo Quyết định của Liên minh Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Phụ lục số 1 của Quy định về yêu cầu chung về thú y (vệ sinh thú y) đối với hàng hóa phải kiểm soát thú y (giám sát)	Dự thảo xác định danh mục các biện pháp vệ sinh, thú y áp dụng đối với hàng hóa phải chịu sự kiểm soát (giám sát) thú y khi nhập khẩu vào lãnh thổ Cộng hòa Armenia và Cộng hòa Kyrgyzstan.		
21	G/SPS/N/USA/3436	ATTP	Hoa Kỳ	14/12/2023	Kerry Inc; Nộp đơn yêu cầu phụ gia thực phẩm; Thông báo về đơn kiến nghị.	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng đã nhận đơn kiến nghị do Kerry, Inc. đệ trình, đề xuất sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm để đảm bảo việc sử dụng an toàn natri alginate làm chất ổn định và chất làm đặc trong thực vật. sản phẩm protein ở mức không quá 3%.		
22	G/SPS/N/CAN/1540	ATTP	Canada	14/12/2023	Thông báo sửa đổi danh sách các chất tạo màu được phép sử dụng để mở rộng việc sử dụng Allura Red cho bia hương trái cây	Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với một phụ gia thực phẩm nộp đơn xin cấp phép sử dụng màu allura red trong bia có hương vị trái cây ở mức sử dụng tối đa là 10 p.p.m. Chức năng của chất phụ gia thực phẩm này là tạo ra một chút màu sắc biểu thị hương vị trái cây được thêm vào sản phẩm. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh sự an toàn của allura red cho mục đích sử dụng. Do đó, Bộ Y tế Canada đã mở rộng việc sử dụng màu allura red như được mô tả trong tài liệu thông tin được tham chiếu ở trên bằng		

						cách sửa đổi danh sách các chất tạo màu được phép, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2023.
23	G/SPS/N/USA/3435	ATTP	Burundi	13/12/2023	Kerry Ingredients and Flavours Ltd.; Nộp đơn kiến nghị phụ gia thực phẩm	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng đã nhận được đơn kiến nghị do Kerry Ingredients and Flavours Ltd đệ trình, đề xuất rằng các quy định về phụ gia thực phẩm sẽ được sửa đổi để đảm bảo việc sử dụng an toàn vitamin D3 như một chất bổ sung dinh dưỡng trong hỗn hợp đồ uống dạng bột được thêm vào nước hoặc nước có ga, không bao gồm đồ uống hoặc hỗn hợp đồ uống được pha chế hoặc chế biến đặc biệt dành cho trẻ nhỏ.
24	G/SPS/N/CHL/778	BVTV	Chi Lê	13/12/2023	Sửa đổi Nghị quyết số 8.308 năm 2020 phê duyệt văn bản phối hợp và tổng hợp của Nghị quyết thiết lập các quy định nhập khẩu đối với ngũ cốc và các sản phẩm được chỉ định khác để tiêu dùng và chế biến cũng như cập nhật các biện pháp xử lý	Dự thảo biện pháp được thông báo thiết lập: – Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với hạt cải dầu (<i>Brassica napus</i> L.) được sản xuất ở Uruguay và Hoa Kỳ; – Yêu cầu đối với <i>Trogoderma granarium</i> trong hạt rau mùi làm thực phẩm cho con người (<i>Coriandrum sativum</i>), kê (<i>Pennisetum glaucum</i> , <i>Pennisetum miliaceum</i>), hạt nhục đậu khấu (<i>Myristica fragrans</i>) và hạt tiêu (<i>Piper nigrum</i>); – Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với các loại ngũ cốc trong hỗn hợp thức ăn chăn nuôi (vật nuôi); – Tuyên bố bổ sung để các quốc gia tuyên bố rằng dịch hại không có mặt ở nước xuất xứ, tuân theo hướng dẫn của ISPM 8. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trong tài liệu đính kèm thông báo này.
25	G/SPS/N/EU/702	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	12/12/2023	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số	Dự thảo liên quan đến việc xem xét MRL hiện có đối với cypermethrin trong một số mặt hàng thực

					396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với cypermethrins trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	phẩm. MRL của các chất này trong một số mặt hàng nhất định được hạ xuống. MRL thấp hơn được đặt sau khi xóa mức quy định cũ không còn được phép ở Liên minh Châu Âu.
26	G/SPS/N/EU/701	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	12/12/2023	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với 1,4-dimethylnaphthalene, axit Difluoroacetic (DFA), fluopyram và flupyradifurone trong hoặc trên một số sản phẩm	Dự thảo liên quan đến việc cập nhật MRL hiện có đối với 1,4-dimethylnaphthalene, axit difluoroacetic (DFA), fluopyram và flupyradifurone trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL của các chất này trong một số mặt hàng nhất định được hạ xuống hoặc tăng lên. Đối với 1,4-dimethylnaphthalene, MRL đã được sửa đổi sau khi đánh giá và/hoặc thiếu dữ liệu xác nhận.
27	G/SPS/N/EU/700	CN, TY	Liên minh châu Âu	12/12/2023	Dự thảo liên quan đến việc cấp phép sử dụng tinh dầu quế từ <i>Cinnamomum aromasum</i> Nees làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho một số loài động vật	Dự thảo Đạo luật liên quan đến việc cấp phép như một "hợp chất tạo hương vị" của một loại tinh dầu từ cây <i>Cinnamomum aromasum</i> Nees trong phạm vi luật pháp của EU về phụ gia thức ăn chăn nuôi, tức là Quy định (EC) số 1831/2003. Biện pháp này nhằm mục đích cho phép chất phụ gia đối với một số loài động vật: các loài động vật để vỗ béo ngoại trừ loài ngựa, cá hồi và cá có vây ngoại trừ đàn bố mẹ, lợn con của loài Suidae nhỏ. Đối với các loài và loại động vật còn lại, chất phụ gia đó sẽ bị rút khỏi thị trường trong những giai đoạn chuyển tiếp nhất định.
28	G/SPS/N/EU/699	CN, TY	Liên minh châu Âu	12/12/2023	Dự thảo liên quan đến việc cấp phép sử dụng tinh dầu vỏ quế	Dự thảo Đạo luật liên quan đến việc cấp phép là "hợp chất tạo hương vị" của hai loại tinh dầu từ

					và tinh dầu lá quế từ <i>Cinnamomum verum</i> J. Presl làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật	cây <i>Cinnamomum verum</i> J. Presl trong phạm vi luật pháp của EU về phụ gia thức ăn chăn nuôi, tức là Quy định (EC) số 1831/2003. Biện pháp này nhằm mục đích cho phép sử dụng các chất phụ gia đó đối với một số loài động vật: các loài động vật đẻ vỗ béo ngoại trừ loài ngựa, cá hồi và cá có vây ngoại trừ đàn bố mẹ, lợn con của loài Suidae nhỏ. Đối với các loài và loại động vật còn lại, các chất phụ gia sẽ bị rút khỏi thị trường trong những giai đoạn chuyển tiếp nhất định.
29	G/SPS/N/CHL/776	TY	Chi Lê	12/12/2023	Thiết lập các yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu nội tạng của động vật bò, cừu, dê, lợn, chim và ngựa, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 431 năm 1998 và các sửa đổi	Văn bản thông báo thiết lập các yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu vào Chi Lê sản phẩm nội tạng của động vật bò, cừu, dê, lợn, chim và ngựa. Ngoài ra, bãi bỏ Nghị quyết số 431 năm 1998 thiết lập các yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu nội tạng và Số 700/2001 sửa đổi trước đó.
30	G/SPS/N/BDI/82, G/SPS/N/KEN/249 G/SPS/N/RWA/75, G/SPS/N/TZA/317 G/SPS/N/UGA/301	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAD 912: 2023, Phân bón - Hợp chất Nitơ, Phốt pho và Kali (NPK) - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón NPK (hỗn hợp).
31	G/SPS/N/BDI/81, G/SPS/N/KEN/248 G/SPS/N/RWA/74, G/SPS/N/TZA/316 G/SPS/N/UGA/300	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 911: 2023, Phân bón - Am amoni sunfat (Sulphate của Amoniac) - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón amoni sunfat
32	G/SPS/N/BDI/80, G/SPS/N/KEN/247 G/SPS/N/RWA/73, G/SPS/N/TZA/315	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 909: 2023, Phân bón - Canxi amoni nitrat (CAN) - Đặc tính kỹ thuật, Tái bản lần thứ hai	Dự thảo tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón canxi amoni nitrat (CAN).

	G/SPS/N/UGA/299					
33	G/SPS/N/BDI/79, G/SPS/N/KEN/246 G/SPS/N/RWA/72, G/SPS/N/TZA/314 G/SPS/N/UGA/298	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 910:2023, Phân bón - Urê - Đặc tính kỹ thuật.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân urê. Tiêu chuẩn này không bao gồm các yêu cầu kỹ thuật đối với urê dạng phủ.
34	G/SPS/N/BDI/78, G/SPS/N/KEN/245 G/SPS/N/RWA/71, G/SPS/N/TZA/313 G/SPS/N/UGA/297	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 908: 2023, Phân bón - Kali clorua ((muriate of potash) - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu về phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón kali clorua ((muriate of potash).
35	G/SPS/N/BDI/77, G/SPS/N/KEN/244 G/SPS/N/RWA/70, G/SPS/N/TZA/312 G/SPS/N/UGA/296	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 907: 2023, Phân bón - Kali sunfat (sulfat kali) - Đặc điểm kỹ thuật, Tái bản lần thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón kali sunfat (sulfat kali).
36	G/SPS/N/BDI/76, G/SPS/N/KEN/243 G/SPS/N/RWA/69, G/SPS/N/TZA/311 G/SPS/N/UGA/295	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 906: 2023, Phân bón - Super lân ba lần - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón Super lân ba lần (TSP).
37	G/SPS/N/BDI/75, G/SPS/N/KEN/242 G/SPS/N/RWA/68, G/SPS/N/TZA/310 G/SPS/N/UGA/294	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 904: 2023, Phân bón - Bột đá phốt phát - Đặc điểm kỹ thuật, Tái bản lần thứ hai.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón đá phốt phát ở dạng bột có nguồn gốc trầm tích sinh học.
38	G/SPS/N/BDI/74, G/SPS/N/KEN/241 G/SPS/N/RWA/67,	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 905:2023, Phân bón – Đá phốt phát dạng hạt – Đặc tính kỹ thuật.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với phân bón đá phốt phát dạng hạt có nguồn gốc

	G/SPS/N/TZA/309 G/SPS/N/UGA/293					trầm tích sinh học.
39	G/SPS/N/BDI/73, G/SPS/N/KEN/240 G/SPS/N/RWA/66, G/SPS/N/TZA/308 G/SPS/N/UGA/292	BVTV, TY	Burundi	12/12/2023	DEAS 456: 2023, Sản xuất hữu cơ – Yêu cầu, Tái bản lần thứ ba.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này đưa ra các yêu cầu đối với sản xuất hữu cơ. Nó bao gồm sản xuất cây trồng, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thủy sản bền vững, nuôi ong, thu hoạch các sản phẩm hoang dã cũng như chế biến và dán nhãn sản phẩm từ đó. Nó không bao gồm các thủ tục xác minh như kiểm tra hoặc chứng nhận sản phẩm.
40	G/SPS/N/BDI/72, G/SPS/N/KEN/239 G/SPS/N/RWA/65, G/SPS/N/TZA/307 G/SPS/N/UGA/291	BVTV	Burundi	12/12/2023	DEAS 1176:2023, Phân bón sinh học - Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm phân bón sinh học. Tiêu chuẩn dự thảo này đề cập đến các loại phân bón sinh học sau: Rhizobia, Phosphate solubilizing microorganism, Azospirillum và Azotobacter.
41	G/SPS/N/TPKM/589/Add.1	CLCB	Đài Loan	11/12/2023	Dự thảo Yêu cầu nhập khẩu các sản phẩm động vật thủy sản	Biện pháp được thông báo trong G/SPS/N/TPKM/589 vào ngày 6 tháng 7 năm 2022, yêu cầu mỗi lô hàng sản phẩm động vật thủy sản dùng cho người tiêu dùng phải được sản xuất tại các cơ sở được Đài Loan phê duyệt và kèm theo giấy chứng nhận chính thức gốc. Để tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch, biện pháp này sẽ được hoãn lại kể từ ngày có hiệu lực cho đến khi biện pháp này được đàm phán tốt với các nước và có thể được tiến hành tuân thủ trong tương lai.
42	G/SPS/N/GBR/48	ATTP, BVTV, TY	Vương quốc Anh	08/12/2023	Sửa đổi đăng ký mới cho isolucypram theo luật định của Vương quốc Anh	Isoflucypram là một hoạt chất mới đã được phê duyệt ở Vương quốc Anh. Việc sử dụng MRL mới đã được cấp phép ở Vương quốc Anh cụ thể

						đối với lúa mì và đang được thiết lập để đáp ứng điều này. Báo cáo đánh giá/ý kiến ủng hộ MRL mới có sẵn tại liên kết sau, xem trang 6-9: Đánh giá MRL mới cho isolucypram trong hoặc trên ngũ cốc (hse.gov.uk) Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ việc sử dụng dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc tính và do đó không có tác động có hại đến sức khỏe con người.
43	G/SPS/N/GBR/47	ATTP, BVTV, TY	Vương quốc Anh	08/12/2023	Sửa đổi đăng ký mới cho mandipropamid theo luật định của Vương quốc Anh	Mandipropamid là hoạt chất được phê duyệt ở Vương quốc Anh. Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập MRL mới cho đủ. Sau khi đánh giá, một MRL mới đã được đưa ra để thiết lập Dung sai nhập khẩu. Báo cáo Đánh giá/Ý kiến ủng hộ MRL mới có sẵn tại liên kết sau, xem trang 4: https://www.hse.gov.uk/pesticides/mrls/new-mrls/mrln-aana-0341.pdf Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng đã thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và không có tác động có hại đến sức khỏe con người.
44	G/SPS/N/CHL/775	BVTV	Chi Lê	07/12/2023	Sửa đổi Nghị quyết số 7.214 năm 2014 về thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu một số loài và loại cây cảnh để trồng, có	• Dự thảo Nghị quyết được thông báo thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với <i>Adenium obesum</i>, <i>Dionaea muscipula</i>, <i>Dipladenia sanderi</i>, <i>Duboisia leichhardtii</i>, <i>Duboisia myoporoides</i>, <i>Fagus sylvatica</i>, <i>Hibiscus rosasinensis</i>,

					nguồn gốc bất kỳ đâu	<i>Hylocereus trigonus</i>, <i>Lagerstroemia indica</i>, <i>Magnolia grandiflora</i>, <i>Myrsine africana</i>, <i>Nerium oleander</i>, <i>Pachira Aquas</i>, <i>Selaginella lepidophylla</i> và <i>Viburnum tinus</i> để trồng, có nguồn gốc bất kỳ đâu; • Thiết lập các yêu cầu đối với các loài Arecaceae hiện đang được quản lý liên quan đến <i>Rhynchophorus ferrugineus</i>, một loài dịch hại kiểm dịch không có ở Chi Lê; • Quy định rằng tất cả vật liệu thực vật ký chủ của <i>Opogona sacchari</i> và <i>Xylella fastidiosa</i> phải luôn được kiểm tra trong điều kiện kiểm dịch.
45	G/SPS/N/KOR/501/Add.3	BVTV	Hàn Quốc	06/12/2023	Thêm ký chủ của Potato spindle tuber viroid (PSTVd)	Cơ quan Kiểm dịch Động vật và Thực vật (APQA), Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn (MAFRA) tại Hàn Quốc, đã bổ sung các cây chủ thuộc loài Potato spindle tuber viroid (PSTVd), là một trong những loài gây hại kiểm dịch bị cấm của Hàn Quốc, dựa trên kết quả Phân tích nguy cơ dịch hại (PRA). Việc nhập khẩu giống để gieo trồng, thân, lá tươi, các bộ phận sống và tươi dưới lòng đất của cây <i>Lycium</i> spp. từ các khu vực hoặc quốc gia được chỉ định sẽ bị cấm và biện pháp này sẽ được áp dụng đối với các lô hàng được vận chuyển vào và sau ngày 1 tháng 2 năm 2024. - Bổ sung <i>Lycium</i> spp. vào danh sách cây ký chủ của PSTVd. Tuy nhiên, trong số các cây ký chủ từ các khu vực hoặc quốc gia bị cấm nơi PSTVd đã được phân bố sẽ được phép nhập khẩu vào Hàn Quốc nếu đáp ứng một số điều kiện nhất định (xem Bản

						đính kèm 1). Có thể tìm thông tin đầy đủ về các cây ký chủ, quốc gia (khu vực) bị cấm và các yêu cầu bổ sung liên PSTVd trong Tài liệu đính kèm 1 (có sẵn bằng tiếng Anh). [Tài liệu đính kèm 1] Cấm nhập khẩu (hạn chế) cây ký chủ và vùng (quốc gia) của PSTVd. [Đính kèm 2] Giấy chứng nhận kiểm tra PCR.
46	G/SPS/N/JPN/1248	ATTP, CT	Nhật Bản	06/12/2023	Sửa Pháp lệnh của Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm, các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với phụ gia thực phẩm, v.v.	Cấp phép cho Polyvinyl Alcohol làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn.
47	G/SPS/N/UKR/216	BVTV	Ucraina	05/12/2023	sửa đổi Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng Ukraina số 398 ngày 1 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết số 960 ngày 24 tháng 10 năm 2018".	Dự thảo sửa đổi Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng Ukraina số 398 ngày 1 tháng 4 năm 2022 "Về một số vấn đề về các biện pháp và thủ tục kiểm dịch thực vật theo thiết quân luật" và Nghị quyết số 960 của Ngày 24 tháng 10 năm 2018 "Về một số vấn đề về kiểm soát chính thức hàng hóa nhập khẩu vào Lãnh thổ hải quan Ucraina (bao gồm cả mục đích quá cảnh)",
48	G/SPS/N/IDN/147	CLCB, TY	Indonesia	05/12/2023	Quy định của Chính phủ số 38 năm 2023 liên quan đến cơ cấu tổ chức, danh pháp, nhiệm vụ và chức năng của Cơ quan đảm bảo chất lượng hàng hải và thủy sản thuộc Bộ Biên và Thủy sản trong việc thực hiện Luật số 39 năm 2008 liên quan đến Quốc vụ khanh nước Cộng hòa Indonesia	Quy định này của Chính phủ về cơ cấu tổ chức, danh pháp, nhiệm vụ và chức năng của Cơ quan Đảm bảo Chất lượng Hàng hải và Thủy sản (MFQAA) thuộc Bộ Hàng hải và Thủy sản Cộng hòa Indonesia. MFQAA là cơ quan có thẩm quyền về chất lượng và an toàn cá và sản phẩm thủy sản ở Indonesia và là điểm yêu cầu các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) trong ngành thủy sản của Indonesia.

49	G/SPS/N/BRA/2235	BVTV	Bra-xin	05/12/2023	Sắc lệnh SDA/MAPA số 951 ngày 20 tháng 11 năm 2023. Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu Blue Fern (<i>Phlebodium</i> Spp.) trong ống nghiệm có nguồn gốc bất kỳ khu vực nào	Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu Blue Fern (<i>Phlebodium</i> Spp.) trong ống nghiệm có nguồn gốc bất kỳ khu vực nào
50	G/SPS/N/USA/3434	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	04/12/2023	Dung sai thuốc trừ sâu tolpyralat. Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập mức dung sai đối với dư lượng tolpyralate trong hoặc trên các mặt hàng lúa mạch, lúa mì và vật nuôi.
51	G/SPS/N/BRA/2232	ATTP, BVTV	Bra-xin	04/12/2023	Dự thảo Nghị quyết 1221, ngày 28 tháng 11 năm 2023.	Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất T83-Trichoderma hamatum vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin
52	G/SPS/N/USA/3433	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	01/12/2023	Đơn kiến nghị về thuốc trừ sâu được nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý.	Văn bản này thông báo Cơ quan đã nhận được hồ sơ lần đầu kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu xây dựng hoặc sửa đổi quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên nhiều mặt hàng khác nhau.
53	G/SPS/N/USA/3432	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	01/12/2023	Dung sai thuốc trừ sâu oxathiapiprolin. Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập mức dung sai đối với dư lượng oxathiapiprolin trong hoặc trên đậu phộng, cỏ khô.
54	G/SPS/N/KOR/790	ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY	Hàn Quốc	01/12/2023	Đề xuất sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu"	Người có nhu cầu nhập khẩu thực phẩm... đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Pháp lệnh của Thủ tướng Chính phủ như đáp ứng kết quả kiểm tra theo Điều 21 hoặc Điều 25 Luật đặc biệt về

						kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu hàng năm. kế hoạch, có thể nộp đơn xin kế hoạch nhập khẩu và được Bộ trưởng Bộ An toàn thực phẩm và được phẩm chấp thuận. Khi điều chỉnh những nội dung theo Pháp lệnh của Thủ tướng Chính phủ, phải có hồ sơ gửi Bộ trưởng Bộ An toàn thực phẩm và được phẩm để được chấp thuận nội dung thay đổi. Việc phê duyệt cho việc nhập khẩu theo kế hoạch có thể bị thu hồi khi được phê duyệt do gian lận hoặc các biện pháp không phù hợp khác hoặc khi việc nhập khẩu bị khai báo sai, v.v. trong thời gian nhập khẩu theo kế hoạch. Việc thu hồi được thực hiện sẽ không thể nộp đơn xin nhập khẩu theo kế hoạch trong 3 năm kể từ ngày thu hồi. Các chi tiết kế hoạch nhập khẩu như thủ tục phê duyệt, phê duyệt sửa đổi, thu hồi, v.v. được quy định trong Pháp lệnh của Thủ tướng Chính phủ. Thực phẩm nhập khẩu... được phép nhập khẩu theo kế hoạch hàng năm có thể được miễn kiểm tra toàn bộ hoặc một phần.
55	G/SPS/N/KEN/238	TY	Kenya	01/12/2023	DKS 2302:2023 Vận chuyển chim cỡ vừa và nhỏ - Quy tắc thực hành	Tiêu chuẩn Kenya này đưa ra các hướng dẫn cho việc vận chuyển bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường hàng không đối với các loài chim hoang dã cỡ vừa và nhỏ còn sống được nuôi nhốt.
56	G/SPS/N/KEN/237	CT	Kenya	01/12/2023	KS1792:2023 Sản phẩm ca cao làm từ mạch nha – Yêu cầu kỹ thuật.	Tiêu chuẩn Kenya này quy định các yêu cầu và phương pháp thử đối với các sản phẩm ca cao làm từ mạch nha. Nó bao gồm các sản phẩm dưới dạng bột và hạt dành cho người tiêu dùng.

57	G/SPS/N/KEN/236	TY	Kenya	01/12/2023	KS2310:2023 Phụ phẩm thịt ăn được - Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn Kenya này quy định các yêu cầu đối với các sản phẩm phụ từ thịt dành cho người tiêu dùng.
58	G/SPS/N/KEN/233	TY	Kenya	01/12/2023	DKS2307:2023 Da động vật - Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn Kenya này quy định các yêu cầu cũng như phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với da động vật có nguồn gốc từ động vật làm thực phẩm
59	G/SPS/N/KEN/235	TY	Kenya	01/12/2023	DKS2309:2023 Xử lý, bảo quản và vận chuyển phụ phẩm của lò mổ - hướng dẫn	Tiêu chuẩn Kenya này cung cấp hướng dẫn về cách xử lý, bảo quản và vận chuyển thích hợp các sản phẩm phụ của lò mổ và nhà máy chế biến thịt.
60	G/SPS/N/AUS/581	ATTP, BVTV	Úc	01/12/2023	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc và Niu Di-lân sửa đổi (28/11/2023)	Đề xuất này nhằm sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc và Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau sao cho phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: - Broflanilide, Acequinocyl, Afidopyropen, Clothidingin, Cyclaniliprole, Cyprodinil, Difenoconazole, Fludioxonil, Fluxapyroxad, Glufosinate và Glufosinate-ammonium, Mandipropamid, MCPA, Oxathiapiprolin, Pyraclostrobin và Thiamethoxam trong một số sản phẩm thực vật. - Broflanilide trong một số sản phẩm động vật
61	G/SPS/N/JPN/1247	TY	Nhật Bản	30/11/2023	Sửa đổi Lệnh Bộ trưởng về Sữa và Sản phẩm Sữa Liên quan đến Tiêu chuẩn Thành phần, v.v..	Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đối với sữa bò... không bắt buộc phải bảo quản ở nhiệt độ 10°C trở xuống
62	G/SPS/N/BRA/2231	BVTV	Bra-xin	30/11/2023	Bản nháp. Thiết lập các yêu	Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với

					cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu cây <i>Tillandsia</i> từ bất kỳ nguồn gốc nào.	việc nhập khẩu cây <i>Tillandsia</i> từ bất kỳ nguồn gốc nào
63	G/SPS/N/NZL/758	BVTV	Niu Di-lân	29/11/2023	Tiêu chuẩn y tế nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu con giống	Bộ Các ngành Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân lấy ý kiến công khai về các đề xuất sửa đổi sau đây đối với Tiêu chuẩn y tế nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu con giống: Sửa đổi 'Các yêu cầu kiểm tra, xét nghiệm và xử lý đối với <i>Vaccinium</i> ' hiện tại để bổ sung thêm xét nghiệm PCR thay thế để phát hiện <i>Diaporthe vaccinii</i> .
64	G/SPS/N/BRA/2229	ATTP, BVTV	Bra-xin	28/11/2023	Dự thảo Nghị quyết 1217, ngày 23 tháng 11 năm 2023	Dự thảo nghị quyết đề xuất Hướng dẫn quy phạm nhằm thiết lập các điều kiện cho thủ tục tối ưu hóa việc đánh giá đơn đăng ký thực phẩm bằng cách tiếp nhận tài liệu giới thiệu do Cơ quan quản lý đối tác nước ngoài ban hành.
65	G/SPS/N/BRA/2228	ATTP, BVTV	Bra-xin	28/11/2023	Dự thảo Nghị quyết 1218, ngày 23 tháng 11 năm 2023	Dự thảo nghị quyết đề xuất sửa đổi chuyên khảo đối với Danh sách các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản theo Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin
66	G/SPS/N/EU/698	ATTP, TY, BVTV	Liên minh châu Âu	24/11/2023	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với fosetyl-Al, kali phosphonate và dinatri phosphonate trong hoặc trên	Dự thảo đề xuất liên quan đến việc cập nhật MRL hiện có đối với fosetyl-Al, kali phosphonate và dinatri phosphonate trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL của các chất này trong một số mặt hàng nhất định được hạ xuống hoặc tăng lên. MRL thấp hơn được thiết lập sau khi xóa các mức quy định cũ không còn được phép ở Liên minh Châu Âu hoặc có thể không loại trừ mối lo ngại

					một số sản phẩm	về sức khỏe con người.
67	G/SPS/N/CAN/1539	ATTP	Canada	24/11/2023	Đề xuất của Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng Chitosan từ nấm mỡ (<i>Agaricus bisporus</i>) làm chất bảo quản trong nhiều loại thực phẩm.	Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá chi tiết về độ an toàn trước khi tiếp thị đối với phụ gia thực phẩm đã trình đề xin phê duyệt sử dụng chitosan từ nấm mỡ (<i>Agaricus bisporus</i>) làm chất bảo quản trong nhiều loại thực phẩm khác nhau. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường hỗ trợ tính an toàn và hiệu quả của chitosan từ nấm mỡ trắng (<i>A. bisporus</i>) cho các mục đích sử dụng được yêu cầu như một chất kháng khuẩn và kháng nấm. Do đó, Bộ Y tế Canada dự định cho phép sử dụng chitosan từ nấm mỡ (<i>A. bisporus</i>) bằng cách sửa đổi Phần 2 và Phần 3 của Danh sách các chất bảo quản được phép như được mô tả trong tài liệu thông tin được tham chiếu.
68	G/SPS/N/BRA/2227	ATTP, BVTV	Bra-xin	24/11/2023	Dự thảo Nghị quyết 1216, ngày 17 tháng 11 năm 2023	Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất I34: isopyrazam vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ.
69	G/SPS/N/EU/697	ATTP, TY, BVTV	Liên minh châu Âu	23/11/2023	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với deltamethrin, metalaxyl, thiabendazole và trifloxystrobin trong hoặc trên một số sản phẩm	Dự thảo Quy định đề xuất liên quan đến việc cập nhật MRL hiện có đối với deltamethrin, metalaxyl, thiabendazole và trifloxystrobin trong một số sản phẩm thực phẩm sau khi đánh giá và/hoặc thiếu dữ liệu xác nhận.
70	G/SPS/N/EU/696	ATTP, TY,	Liên minh	23/11/2023	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II, III	Dự thảo Quy định được đề xuất liên quan đến

		BVTV	châu Âu		và V thành Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với benomyl, carbendazim và thiophanate-methyl trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	việc cập nhật MRL hiện có đối với benomyl, carbendazim và thiophanate-methyl trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL của các chất này trong một số mặt hàng nhất định đã thay đổi. MRL thấp hơn được thiết lập sau khi xóa quy định mức dư lượng cũ không còn được phép ở Liên minh Châu Âu hoặc có thể không loại trừ mối lo ngại về sức khỏe con người.
71	G/SPS/N/TUR/127 /Add.1	ATTP	Thổ Nhĩ Kỳ	23/11/2023	Quy định về thực phẩm bổ sung	Quy định về Thực phẩm bổ sung, được thông báo thông qua G/SPS/N/TUR/127 (ngày 28 tháng 7 năm 2022), chưa bao giờ được ban hành. Dự thảo lần này Quy định về Thực phẩm bổ sung đã được sửa đổi và những sửa đổi này bao gồm các thông số kỹ thuật của sản phẩm, Phụ lục-1 (Phụ lục 1-Phần A: Hoạt chất được phép sử dụng và Điều kiện sử dụng) và Phụ lục-2 (Phụ lục 2-Thông tin và tài liệu được yêu cầu trong Đơn xin phê duyệt thực phẩm bổ sung). Thực phẩm bổ sung đã được phê duyệt trước ngày ban hành Quy định này và tuân thủ các quy định của Quy định về nhập khẩu, sản xuất, chế biến và đưa ra thị trường thực phẩm bổ sung và Thông cáo mã thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về thực phẩm bổ sung có thể có mặt trên thị trường cho đến ngày 31 Tháng 12 năm 2025.
72	G/SPS/N/JPN/1246	ATTP, TY	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc thú y hóa chất nông nghiệp: Mosapride

					nông nghiệp).	
73	G/SPS/N/JPN/1245	ATTP, BVTV	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp: 1-Methylcyclopropene 7.
74	G/SPS/N/JPN/1244	TY	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc thú y hóa chất nông nghiệp: Hydrocortisone
75	G/SPS/N/JPN/1243	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp: Tebufenpyrad
76	G/SPS/N/JPN/1242	ATTP, BVTV, CT, CLCB, TY	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp: Quizalofop-ethyl và quizalofop-P-tefuryl
77	G/SPS/N/JPN/1241	ATTP,	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với

		BVTV, TY			và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp: Isofetamid
78	G/SPS/N/JPN/1240	ATTP, BVTV, CT, CLCB, TY	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa chất nông nghiệp: Fluxametamide
79	G/SPS/N/JPN/1238	BVTV	Nhật Bản	22/11/2023	Các biện pháp khẩn cấp để giảm thiểu nguy cơ xâm nhập Meloidogyne enterolobii.	Để ngăn chặn sự xâm nhập của Meloidogyne enterolobii vào Nhật Bản, MAFF sẽ yêu cầu Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia (NPPO) của các nước xuất khẩu chứng nhận rằng: Đối với các bộ phận dưới lòng đất của thực vật sống có khả năng để trồng các loại thực vật được liệt kê tại mục 3: 1. Cây được trồng tại nơi sản xuất hoặc địa điểm sản xuất (bao gồm cả cơ sở trồng cây) nơi mà M. enterolobii chưa được biết là có xuất hiện hoặc đã được biết là có xuất hiện trước đó nhưng đã bị tiêu diệt; và 2. Thực vật được kiểm tra tại nơi sản xuất hoặc địa điểm sản xuất trong mùa sinh trưởng, đồng thời giá thể trồng và các bộ phận dưới lòng đất của thực vật được kiểm tra bằng xét nghiệm tuyến trùng học thích hợp và được phát hiện không có M. enterolobii. Do đó, NPPO của các nước xuất khẩu sẽ được yêu cầu bổ sung thêm một tuyên bố nêu rõ rằng "Hoàn thành mục 13

						của Bảng Phụ lục 2-2 của Pháp lệnh Thi hành Luật Bảo vệ Thực vật (Pháp lệnh MAF số 73/1950)".
80	G/SPS/N/JPN/1239	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	22/11/2023	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa chất nông nghiệp: Chlorfluazuron
81	G/SPS/N/GBR/44 /Add.1	BVTV, CT	Vương quốc Anh	22/11/2023	Các biện pháp kiểm soát chính thức (Nhập khẩu thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có rủi ro cao không có nguồn gốc động vật) (Sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/1793) (Anh) Quy định 2024	Quy định sửa đổi về kiểm soát chính thức (Nhập khẩu thực phẩm và thức ăn có nguồn gốc không phải động vật) (Nhập khẩu thực phẩm có rủi ro cao) (Scotland) năm 2024; Biện pháp kiểm soát chính thức (Nhập khẩu thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có rủi ro cao không có nguồn gốc động vật) (Sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2019/1793) (Wales) Quy định 2024. Để đáp lại yêu cầu của Thành viên WTO về thời hạn góp ý trong G/SPS/N/GBR/44 ngày 9 tháng 10 năm 2023, trong trường hợp này, Vương quốc Anh có thể gia hạn ngày nhận xét cuối cùng từ ngày 18 tháng 11 năm 2023 lên ngày 22 Tháng 11 năm 2023.
82	G/SPS/N/UKR/215	ATTP, BVTV, CT, CLCB, TY	Ucraina	21/11/2023	Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina "Về việc sửa đổi các Quy định và Tiêu chuẩn "Quy định về mức tối đa đối với một số chất gây ô nhiễm trong sản	Dự thảo Lệnh được phát triển nhằm điều chỉnh luật pháp Ucraina trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm với luật pháp EU. Các sửa đổi được thực hiện tuân thủ các quy định của Quy định (EC) số 853/2004 của Nghị viện và

					phẩm thực phẩm", được phê duyệt theo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina số 368 ngày 13 tháng 5 2013 và hủy bỏ Lệnh của Bộ Y tế Ucraina số 197 ngày 6 tháng 5 năm 2003 và số 811 ngày 11 tháng 12 năm 2007"	Hội đồng châu Âu ngày 29 tháng 4 năm 2004 đặt ra các quy tắc vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật, Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/627 ngày 15 tháng 3 năm 2019 đưa ra các thỏa thuận thực tế thống nhất để thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật dành cho người tiêu dùng theo Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu và Quy định sửa đổi của Ủy ban (EC) Số 2074/2005 về kiểm soát chính thức Dự thảo Lệnh cũng quy định việc bãi bỏ Lệnh của Bộ Y tế Ucraina số 197 ngày 6 tháng 5 năm 2003 "Về việc phê duyệt các quy định và tiêu chuẩn vệ sinh đối với các doanh nghiệp và tàu sản xuất sản phẩm từ cá và các loài thủy sản khác" và Lệnh của Bộ Y tế Ucraina số 811 ngày 11 tháng 12 năm 2007 "Về phê duyệt các tiêu chuẩn và quy định vệ sinh nhà nước đối với các doanh nghiệp sản xuất mạch nha, bia và nước giải khát".
83	G/SPS/N/PER/1026	BVTV	Pê-ru	21/11/2023	Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu gỗ xẻ và/hoặc bộ dụng cụ gỗ được xử lý theo NIMF số 15 (không có con dấu hoặc tem tương ứng), được sản xuất và/hoặc lắp ráp làm vật liệu điều hòa hoặc đóng gói ở Pê-ru; và được dành cho thương mại quốc tế về xuất xứ và xuất xứ của tất	Đề xuất về yêu cầu kiểm dịch thực vật là nhập khẩu gỗ xẻ và/hoặc bộ dụng cụ gỗ được xử lý theo ISMF số 15 (không có tem hoặc dấu tương ứng), để sản xuất và/hoặc lắp ráp làm vật liệu đóng gói hoặc đóng gói ở Pê-ru. ; và dành cho thương mại quốc tế có xuất xứ và xuất xứ của tất cả các quốc gia mà đề xuất được đệ trình để tham vấn cộng đồng

					cả các nước.	
84	G/SPS/N/PER/1025	BVTV	Pê-ru	21/11/2023	Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật quản lý việc nhập khẩu máy móc nông nghiệp đã qua sử dụng và thiết bị nông nghiệp đã qua sử dụng vào hoặc quá cảnh qua Pê-ru	Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với máy móc nông nghiệp đã qua sử dụng và thiết bị nông nghiệp đã qua sử dụng nhập hoặc quá cảnh qua Pê-ru, bất kể số lượng, mục đích sử dụng, nước xuất xứ, nước gửi hàng và chế độ hải quan.
85	G/SPS/N/CAN/1538	BVTV	Canada	21/11/2023	Đánh giá chính sách chứng nhận kiểm dịch thực vật	Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) đã tiến hành một cuộc tham vấn cộng đồng nhằm thu thập phản hồi về những sửa đổi nhỏ được đề xuất đối với chỉ thị D-99-06: Chính sách về Cấp Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật để xuất khẩu và tái xuất khẩu - Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada. Các sửa đổi được đề xuất bao gồm những thay đổi về thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận KDTV sử dụng công dịch vụ trực tuyến My CFIA, để làm rõ ngày cấp trên giấy chứng nhận KDTV và các cập nhật hành chính chung nếu thích hợp.

2. Danh sách duy định về SPS đã được ban hành/thông qua

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/USA/3213/Add.1	ATTP	Liên minh châu Âu	19/12/2023	Danh sách các chất phụ gia màu được miễn chứng nhận; Jagua (Genipin-Glycine) blue; Quy tắc cuối cùng	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) sửa đổi các quy định về chất phụ gia màu để đảm bảo việc sử dụng an toàn blue jagua (genipin-glycine) làm chất phụ gia màu trong các loại thực phẩm khác nhau ở mức độ phù hợp với

						thực hành sản xuất tốt (GMP). Hiện hành động này nhằm đáp lại đơn kiến nghị về chất phụ gia màu (CAP) do Expont, Inc. gửi thay mặt cho Ecoflora SAS (Ecoflora).
2	G/SPS/N/USA/2766/ Add.3	CT	Liên minh châu Âu	19/12/2023	Thu hồi việc sử dụng dầu hydro hóa một phần trong thực phẩm; Quy tắc cuối cùng trực tiếp; Xác nhận ngày có hiệu lực	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) xác nhận ngày có hiệu lực là ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với quy tắc cuối cùng xuất hiện trong Cơ quan Đăng ký Liên bang ngày 9 tháng 8 năm 2023. Quy tắc cuối cùng trực tiếp sửa đổi để không còn quy định việc sử dụng dầu hydro hóa một phần (PHO) trong thực phẩm dựa trên quyết định rằng PHO thường không còn được công nhận là an toàn (GRAS). Quy tắc này cũng hủy bỏ các biện pháp trước đây (tức là cho phép sử dụng một số cách sử dụng nhất định trước năm 1958) đối với việc sử dụng PHO trong bơ thực vật, mỡ và bánh mì, bánh cuộn và bánh bao dựa trên kết luận rằng việc sử dụng PHO này có thể gây hại cho sức khỏe. Tài liệu này xác nhận ngày có hiệu lực của quy tắc cuối cùng trực tiếp.
3	G/SPS/N/EU/631/ Add.1	CLCB, TY	Liên minh châu Âu	18/12/2023	Các yêu cầu để nhập khẩu vào Liên minh EU bao gồm mật ong, thịt, các sản phẩm tinh chế cao, viên nang gelatine, sản phẩm thủy sản cũng như các yêu cầu về chứng nhận tư nhân và sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2021/630 liên quan đến các yêu cầu chứng nhận tư nhân	Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/631 (18 tháng 4 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2023/2652 ngày 15 tháng 9 năm 2023 sửa đổi và sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2022/2292 liên quan đến các yêu cầu để nhập khẩu vào Liên minh EU bao gồm mật ong, thịt, các sản phẩm tinh chế cao, viên nang gelatine, sản phẩm thủy sản và các yêu cầu về chứng nhận tư nhân và sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2021/630 liên quan

					đối với các sản phẩm tổng hợp được miễn kiểm soát chính thức tại cửa khẩu	đến các yêu cầu chứng nhận tư nhân đối với các sản phẩm tổng hợp được miễn kiểm soát chính thức tại cửa khẩu
4	G/SPS/N/CAN/1530/ Add.1	ATTP, BVTV	Canada	15/12/2023	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Difenconazole	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (PMRL) đối với difenconazole được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1530 (ngày 19 tháng 9 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 13 tháng 12 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây:
						MRL (ppm) ¹ Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hàng hóa đã qua chế biến
						8,0 Lá của các loại rau củ (thức ăn cho người hoặc thức ăn gia súc) (nhóm trồng ² , trừ ngọn củ dền ² , Củ cải đỏ lá) ³ và củ cải xanh ³)
						¹ ppm = phần triệu ² Củ dền được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL ở mức 8,0 ppm đã được thiết lập cho mặt hàng này. ³ Lá củ cải đỏ và củ cải xanh được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL 35 ppm đã được thiết lập cho những mặt hàng này.
5	G/SPS/N/CAN/1529/ Add.1	ATTP, BVTV	Canada	15/12/2023	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Pydiflumetofen	Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (PMRL) đối với pydiflumetofen được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1529 (ngày 19 tháng 9 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 13 tháng 12 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn Dư lượng Tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây:
						MRL Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hàng hóa đã qua chế biến

						(ppm) ¹	Hàng hóa đã qua chế biến	
						10	Lá của các loại rau củ (thức ăn cho người hoặc thức ăn gia súc) (nhóm cây trồng ² , trừ ngọn củ dền ² , Củ cải đỏ (có lá) ³ và củ cải xanh ³)	
						¹ ppm = phần triệu ² Củ dền được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL ở mức 10 ppm đã được thiết lập cho mặt hàng này. ³ Lá củ cải đỏ và củ cải xanh được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL 50 ppm đã được thiết lập cho những mặt hàng này.		
6	G/SPS/N/TPKM/618/Add.1	ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY	Đài Loan	14/12/2023	Những thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo bảy mã CCC	Biện pháp được thông báo trong G/SPS/N/TPKM/618 vào ngày 12 tháng 9 năm 2023, được ban hành vào ngày 14 tháng 12 năm 2023 và sẽ có hiệu lực vào ngày 15 tháng 12 năm 2023. Hàng hóa được phân loại theo bảy mã CCC phải tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu phải nộp đơn xin kiểm tra lên Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi.		
7	G/SPS/N/THA/581/Add.1	ATTP	Thái Lan	13/12/2023	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng có tựa đề "Quy định nguyên tắc, điều kiện, phương pháp và tỷ lệ phụ gia thực phẩm (Số 3)", được thông báo trước đó tại	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng có tiêu đề "Quy định nguyên tắc, điều kiện, phương pháp và tỷ lệ phụ gia thực phẩm (Số 3)", được thông báo trước đó tại G/SPS/N/THA/581 ngày 13 tháng 9 năm 2022, đã được thông qua và công bố tại Công báo Hoàng gia ngày 6 tháng 12 năm		

					G/SPS/N/THA/581 ngày 13 tháng 9 năm 2022, đã được thông qua và công bố tại Công báo Hoàng gia ngày 6 tháng 12 năm 2023 theo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng số 444.	2023 theo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng số 444. Ngày có hiệu lực: ngày 7 tháng 12 năm 2023 (Thông báo này sẽ có hiệu lực sau ngày đăng trên Công báo Hoàng gia).
8	G/SPS/N/UGA/202/A dd.1	TY	Uganda	11/12/2023	DUS 2664:2022, Gia cầm và các sản phẩm gia cầm – Trứng muối – Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên	Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda DUS 2664:2022, Sản phẩm gia cầm và gia cầm - Trứng ngâm - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên, được thông báo trong G/SPS/N/UGA/202, đã được thông qua vào ngày 24 tháng 5 năm 2023. Ấn bản đầu tiên, có thể mua trực tuyến qua liên kết https://webstore.unbs.go.ug/
9	G/SPS/N/UGA/163/A dd.1	BVTV	Uganda	11/12/2023	DUS DEAS 1062:2021, Bột bí ngô - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên	Dự thảo tiêu chuẩn Uganda DUS DEAS 1062:2021, Bột bột bí ngô - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên, được thông báo trong G/SPS/N/UGA/163, đã được thông qua vào ngày 24 tháng 5 năm 2023. Ấn bản đầu tiên, có thể mua trực tuyến qua liên kết https://webstore.unbs.go.ug/
10	G/SPS/N/UGA/160/A dd.1	BVTV	Uganda	11/12/2023	DUS DEAS 1059:2021, Nấm ăn được trồng đã qua chế biến - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên	Dự thảo tiêu chuẩn Uganda DUS DEAS 1059:2021, Nấm ăn được trồng đã qua chế biến - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên, được thông báo trong G/SPS/N/UGA/160, đã được thông qua vào ngày 24 tháng 5 năm 2023., Ấn bản đầu tiên, có thể mua trực tuyến qua liên kết https://webstore.unbs.go.ug/
11	G/SPS/N/UGA/159/A dd.1	BVTV	Uganda	11/12/2023	DUS DEAS 66-4:2021, Sản phẩm cà chua - Thông số kỹ	Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda DUS DEAS 66-4:2021, Sản phẩm cà chua - Thông số kỹ thuật -

					thuật - Phần 4: Cà chua cô đặc (sệt và xay nhuyễn), tái bản lần thứ hai	Phần 4: Cà chua cô đặc (dán và xay nhuyễn), Phiên bản thứ hai, được thông báo trong G/SPS/N/UGA/159, được thông qua vào ngày 24 tháng 5 năm 2023. Phiên bản thứ hai, có thể mua trực tuyến qua liên kết https://webstore.unbs.go.ug/
12	G/SPS/N/AUS/376/Add.5	BVTV	Úc	08/12/2023	Các biện pháp khẩn cấp đối với nhân giống và nuôi cấy mô chống lại <i>Xylella fastidiosa</i> và các loài <i>Xylella</i> liên quan	Vào ngày 9 tháng 11 năm 2015, Úc đã thông báo về việc thực hiện các biện pháp khẩn cấp đối với việc nhập khẩu cây giống, nuôi cấy mô, cành giâm, chồi, cây có rễ, thân hành và củ chống lại <i>Xylella fastidiosa</i> và các loài <i>Xylella</i> liên quan. Ngoài ra còn có các thông báo G/SPS/N/AUS/376, G/SPS/N/AUS/376/Add.1, G/SPS/N/AUS/376/Add.2, G/SPS/N/AUS/376/Add.3, G/SPS/N/AUS/376/Add.4, G/SPS/N/AUS/538, G/SPS/N/AUS/557 và dựa trên thông tin bổ sung về phạm vi vật chủ của vi khuẩn <i>Xylella</i> , Úc thông báo rằng các biện pháp khẩn cấp đối với <i>Xylella</i> sẽ được mở rộng cho nhân giống và nuôi cấy mô thuộc họ thực vật, có hiệu lực từ ngày 8 tháng 12 năm 2023: Simaroubaceae.
13	G/SPS/N/BRA/2161/Add.1	BVTV	Bra-xin	05/12/2023	Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống cây trồng lan hồ điệp (<i>Phalaenopsis</i> spp.) có nguồn gốc bất kỳ khu vực nào	Sắc lệnh SDA/MAPA số 948 ngày 20 tháng 11 năm 2023. Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống cây trồng lan hồ điệp (<i>Phalaenopsis</i> spp.) có nguồn gốc bất kỳ khu vực nào
14	G/SPS/N/BRA/1978/Add.2	ATTP, BVTV	Bra-xin	04/12/2023	Hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021	Hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, liên quan đến danh sách chuyên khảo về

						Thành phần Hoạt chất cho Thuốc trừ sâu, Sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ - được thông báo trước đây thông qua G/SPS/N/BRA/1978 - đã được thay đổi theo Hướng dẫn Quy phạm số 266, 29 tháng 11 năm 2023
15	G/SPS/N/JPN/1196 /Add.1	ATTP, TY	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với amprolium được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1196 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
16	G/SPS/N/JPN/1195 /Add.1	ATTP, CBCL, TY	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với dicloxacillin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1195 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
17	G/SPS/N/JPN/1194 /Add.1	ATTP, TY	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho cefuroxime được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1194 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
18	G/SPS/N/JPN/1193 /Add.1	ATTP, CBCL, TY,	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo	Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với simeconazol được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1193 (ngày 13 tháng 4 năm 2023)

		BVTV			Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
19	G/SPS/N/JPN/1192 /Add.1	ATTP, CBCL, TY, BVTV	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với metaldehyd được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1192 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
20	G/SPS/N/JPN/1191 /Add.1	ATTP, TY, BVTV	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với mefentrifluconazole được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1191 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
21	G/SPS/N/JPN/1190 /Add.1	ATTP, TY, BVTV	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với flupyradifurone được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1190 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
22	G/SPS/N/JPN/1189 /Add.1	ATTP, TY, BVTV	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng	Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với flumioxazin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1189 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023..

					hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	
23	G/SPS/N/JPN/1188 /Add.1	ATTP, TY, BVTB	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với amisulbrom được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1188 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
24	G/SPS/N/JPN/1187 /Add.1	ATTP, TY, BVTB	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho ametoctradin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1187 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
25	G/SPS/N/JPN/1099 /Rev.1/Add.1	ATTP, TY, BVTB	Nhật Bản	30/11/2023	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với glufosinate được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1099/Rev.1 (ngày 13 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2023.
26	G/SPS/N/EU/605 /Add.1	ATTP, TY	Liên minh châu Âu	23/11/2023	Áp dụng lệnh cấm sử dụng một số sản phẩm thuốc kháng khuẩn trên động vật hoặc sản phẩm có nguồn gốc động vật xuất khẩu từ nước thứ ba vào Liên minh	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/605 (8 tháng 12 năm 2022) hiện đã được thông qua bởi Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2023/905 ngày 27 tháng 2 năm 2023 bổ sung Quy định (EU) 2019/6 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng liên quan đến việc áp dụng lệnh cấm sử dụng một số sản phẩm thuốc kháng khuẩn ở động

						vật hoặc sản phẩm có nguồn gốc động vật được xuất khẩu từ nước thứ ba vào Liên minh (Văn bản có liên quan đến EEA) OJ L 116, ngày 4 tháng 5 năm 2023, trang 1. Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 sau ngày được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu. Các điều kiện để gia nhập Liên minh các lô hàng động vật hoặc sản phẩm quy định trong đạo luật ủy quyền này sẽ được áp dụng kể từ 24 tháng sau ngày áp dụng đạo luật thực thi nêu tại Điều 6(1).
27	G/SPS/N/UKR/206 /Add.1	TY	Ucraina	22/11/2023	Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với một số loại sữa đã khử nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng"	Ucraina thông báo việc thông qua Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina số 1592 "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với một số loại sữa đã khử nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng" ngày 25 tháng 8 năm 2023. Lệnh đã được đăng ký tại Bộ Tư pháp Ucraina vào ngày 12 tháng 9 năm 2023 và được công bố vào ngày 10 tháng 11 năm 2023. Lệnh có hiệu lực vào ngày 10 tháng 11 năm 2023 và sẽ được ban hành vào ngày 10 tháng 11 năm 2026.
28	G/SPS/N/TZA/139 /Add.1	BVTV	Tanzania	21/11/2023	DEAS 1061:2021 Cocktail trái cây đóng lon - Thông số kỹ thuật".	Tanzania thông báo rằng dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi; DEAS 1061: 2021 Cocktail trái cây đóng hộp - Thông số kỹ thuật được thông báo trong G/SPS/N/TZA/139 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023. Thông số kỹ thuật này có thể được mua bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua

29	G/SPS/N/TZA/138 /Add.1	BVTV	Tanzania	21/11/2023	DEAS 1060:2021 Rau quả đóng hộp – Thông số kỹ thuật	Tanzania thông rằng dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi; DEAS 1060: 2021 Rau đóng hộp - Thông số kỹ thuật được thông báo trong G/SPS/N/TZA/138 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023. Có thể mua thông số kỹ thuật này bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua nep@tbs.go.tz
30	G/SPS/N/BDI/35 /Add.1 G/SPS/N/KEN/191 /Add.1 G/SPS/N/RWA/28 /Add.1 G/SPS/N/TZA/229 /Add.1 G/SPS/N/UGA/231 /Add.1	CT, BVTV	Các quốc gia Đông Phi	21/11/2023	DEAS 802:2022, Sản phẩm protein đậu nành dạng kết cấu - Đặc tính kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Burundi, Kenya, Rwanda, Tanzania và Uganda thông báo rằng dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi; DEAS 802:2022, Sản phẩm protein đậu nành kết cấu - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai được thông báo trong G/SPS/N/BDI/35, G/SPS/N/KEN/191, G/SPS/N/RWA/28, G/SPS/N/TZA/229 và G/SPS/N/UGA/231 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 làm Tiêu chuẩn Đông Phi, EAS 802:2022, Sản phẩm protein đậu nành kết cấu - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai. Có thể mua thông số kỹ thuật này bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua nep@tbs.go.tz
31	G/SPS/N/BDI/34 /Add.1 G/SPS/N/KEN/190 /Add.1 G/SPS/N/RWA/27 /Add.1 G/SPS/N/TZA/228 /Add.1 G/SPS/N/UGA/230 /Add.1	CT, BVTV	Các quốc gia Đông Phi	21/11/2023	DEAS 128:2022, Gạo xay - Đặc tính kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Burundi, Kenya, Rwanda, Tanzania và Uganda thông rằng dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi; DEAS 128:2022, Gạo xay - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai được thông báo trong G/SPS/N/BDI/34, G/SPS/N/KEN/190, G/SPS/N/RWA/27, G/SPS/N/TZA/228 và G/SPS/N/UGA/230 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 dưới dạng Tiêu chuẩn Đông Phi, EAS 128:2022, Gạo xay - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai. Có thể mua thông số kỹ thuật

						này bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua nep@tbs.go.tz
32	G/SPS/N/BDI/33 /Add.1 G/SPS/N/KEN/189 /Add.1 G/SPS/N/RWA/26 /Add.1 G/SPS/N/TZA/227 /Add.1 G/SPS/N/UGA/229/ Add.1	CT, BVTV	Các quốc gia Đông Phi	21/11/2023	DEAS 801:2022, Sản phẩm protein đậu nành - Đặc tính kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Burundi, Kenya, Rwanda, Tanzania và Uganda thông rằng dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi; DEAS 801:2022, Sản phẩm protein đậu nành - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai, được thông báo trong G/SPS/N/BDI/33, G/SPS/N/KEN/189, G/SPS/N/RWA/26, G/SPS/N/TZA/227 và G/SPS/N/UGA/229 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 làm Tiêu chuẩn Đông Phi, EAS 801:2022, Sản phẩm protein đậu nành - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai. Có thể mua thông số kỹ thuật này bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua nep@tbs.go.tz
33	G/SPS/N/BDI/31 /Add.1 G/SPS/N/KEN/187 /Add.1 G/SPS/N/RWA/24 /Add.1 G/SPS/N/TZA/225 /Add.1 G/SPS/N/UGA/227 /Add.1	CT	Các quốc gia Đông Phi	21/11/2023	DEAS 327:2022, Lúa mạch để nấu bia - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Burundi, Kenya, Rwanda, Tanzania và Uganda thông rằng dự thảo Tiêu chuẩn Tanzania; DEAS 327:2022, Lúa mạch để sản xuất bia - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai được thông báo trong G/SPS/N/BDI/31, G/SPS/N/KEN/187, G/SPS/N/RWA/24, G/SPS/N/TZA/225 và G/SPS/N/UGA/227 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 dưới dạng Tiêu chuẩn Đông Phi, EAS 327:2022, Lúa mạch để sản xuất bia - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai. Bạn có thể mua thông số kỹ thuật này bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua nep@tbs.go.tz
34	G/SPS/N/BDI/24 /Add.1	CT, BVTV	Các quốc gia Đông Phi	21/11/2023	DEAS 1106:2022, Bột chuối - Đặc tính kỹ thuật, Phiên	Burundi, Kenya, Rwanda, Tanzania và Uganda thông rằng dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi; DEAS

	G/SPS/N/KEN/177/Add.1 G/SPS/N/RWA/17/Add.1 G/SPS/N/TZA/208/Add.1 G/SPS/N/UGA/219/Add.1				bản lần thứ nhất	1106: 2022, Bột chuối - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên được thông báo trong G/SPS/N/BDI/24, G/SPS/N/KEN/177, G/SPS/N/RWA/17, G/SPS/N/TZA/208 và G/SPS/N/UGA/219 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 làm Tiêu chuẩn Đông Phi, EAS 1106: 2022, Bột chuối - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên. Có thể mua thông số kỹ thuật này bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua nep@tbs.go.tz
35	G/SPS/N/BDI/22/Add.1 G/SPS/N/KEN/175/Add.1 G/SPS/N/RWA/15/Add.1 G/SPS/N/TZA/206/Add.1 G/SPS/N/UGA/217/Add.1	BVTV	Các quốc gia Đông Phi	21/11/2023	DEAS 946:2022, Trái cây sấy khô - Đặc tính kỹ thuật, Phiên bản thứ hai	Burundi, Kenya, Rwanda, Tanzania và Uganda thông rằng dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi; DEAS 946: 2022, Trái cây sấy khô - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai được thông báo trong G/SPS/N/BDI/22, G/SPS/N/KEN/175, G/SPS/N/RWA/15, G/SPS/N/TZA/206 và G/SPS/N/UGA/217 đã được Hội đồng Bộ trưởng Cộng đồng Đông Phi thông qua vào ngày 25 tháng 8 năm 2023 làm Tiêu chuẩn Đông Phi, EAS 946: 2022, Trái cây sấy khô - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai. Có thể mua thông số kỹ thuật này bằng cách liên hệ với TBT NEP thông qua nep@tbs.go.tz

Thông báo được đăng tải tại: www.spsvietnam.gov.vn hoặc <https://docs.wto.org/>

Ghi chú (lĩnh vực): ATTP: An toàn thực phẩm – Bộ Y tế; BVTV: Bảo vệ thực vật; CLCB: Chất lượng, Chế biến và phát triển thị trường; CN: Chăn nuôi; TY: Thú y; CT: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương.